TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC SƠN** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11-08-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN- TỈNH HÒA BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Lê Thị Hồng.

Hội Thẩm Nhân Dân: ông Bùi Văn Tấn; ông Bùi Văn Quyết

- ***Thư ký phiên toà***: ông Bùi Văn Hường- Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn - tỉnh Hoà Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà***: bà Bùi Thị Phượng- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 08 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hoà Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 58a/2023/TLST-HNGĐ ngày 05/05/2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/07/2023 giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Vì Thị L, sinh năm 1995. Cư trú tại: xóm Sào, xã Văn Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình. Có mặt.

- *Bị đơn*: anh Bùi Văn T, sinh năm 1992. Cư trú tại: xóm Sào, xã Văn Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn và các lời khai của mình, nguyên đơn chị Vì Thị L trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn T kết hôn với nhau tháng 12 năm 2015 trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Văn Nghĩa. Quá trình chung sống, anh T đã từng làm đơn ly hôn với chị nhưng lại rút đơn để cho 2 vợ chồng cơ hội đoàn tụ nuôi dậy con cái. Nhưng chị nhận ra giữa chị và anh T không thể tìm được tiếng nói chung do khác biệt về phong tục tập quán, bất đồng quan điểm sống khiến cuộc sống chung luôn căng thẳng, nặng nề không có hạnh phúc,

không còn tình cảm với nhau. Hiện vợ chồng đã sống ly T từ tháng 1/2023 đến nay không quan tâm đến nhau nên chị L xin ly hôn để yên tâm ổn định cuộc sống.

2. Về con chung: chị L và anh T có 01 con chung là Bùi Vì Thị Lợi, sinh ngày 28/3/2017. Hiện cháu Lợi đang sống với bố, chị L đi làm ăn xa nên khi ly hôn, chị L xin giao cháu Lợi cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3. Về tài sản; công nợ chung: chị L khai không có.

Ngoài ra chị L không có yêu cầu gì thêm.

Quan điểm của bị đơn anh Bùi Văn T:

1. Về quan hệ hôn nhân: anh T thừa nhận quan hệ hôn nhân như chị Lòi trình bầy nhưng không nhất trí ly hôn.

2. Về con chung: Có 01 con chung là Bùi Vì Thị Lợi, sinh ngày 28/3/2017. Hiện cháu Lợi đang sống với anh T nên khi ly hôn, anh T xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lợi mà chưa yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có thu nhập và chỗ ở ổn định đủ điều kiện nuôi con.

3. Về tài sản; Công nợ chung: không có.

Ngoài ra anh T không có ý kiến gì khác.

Phát biểu quan điểm tại phiên toà, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình công nhận việc chấp hành đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và đương sự từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án. Về việc giải quyết vụ án Kiểm sát viên đề nghị như sau:

Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con và bị đơn anh Bùi Văn T có nơi cư trú tại xóm Sào, xã Văn Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình nên theo qui định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Về việc vắng mặt của anh Bùi Văn T: Anh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên theo qui định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo thủ tục chung.

Về quan hệ hôn nhân: Xác định mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L với anh T là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật HN&GĐ năm 2014.

Về con chung: Xét yêu cầu của chị L, anh T là phù hợp các Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật HN&GĐ năm 2014 nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về tài sản; Công nợ chung: chị L, anh T khai nhận không có. Do vậy, đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án.

Ngoài ra không ai có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con và bị đơn anh Bùi Văn T có nơi cư trú tại xóm Sào, xã Văn Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình nên theo qui định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Về việc vắng mặt của anh Bùi Văn T: Anh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên theo qui định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án HĐXX xét thấy:

Quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T là hợp pháp. Cuộc sống chung vợ chồng thực sự có mâu thuẫn do bất đồng về phong cách sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly T không còn tình cảm và quan tâm đến nhau. Anh T không đến Tòa thể hiện không có thiện chí hòa giải đoàn tụ vợ chồng, từ bỏ quyền trình bày nguyện vọng của anh trước việc chị L xin ly hôn với anh.

Từ những nhận định trên thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh T là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật HN&GĐ năm 2014.

[3]. Về con chung: chị L và anh T có 01 con chung là Bùi Vì Thị Lợi, sinh ngày 28/3/2017. Hiện cháu Lợi đang sống với anh T, chị L đi làm ăn xa nên khi ly hôn, anh T, chị L đều có nguyện vọng giao cháu Lợi cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Xét quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên, điều kiện thực tế và nguyện vọng của đương sự thấy cần chấp nhận sự nguyện vọng về con chung của chị L, anh T là phù hợp các Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật HN&GĐ năm 2014.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án anh T chưa yêu cầu chị L phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với anh. Theo kết quả xác minh

tại địa phương thì hiện anh T có đầy đủ điều kiện nuôi con. Căn cứ các Điều 82; 83 Luật HN&GĐ năm 2014 HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của anh T là phù hợp.

[4]. Về tài sản; công nợ chung: chị L, anh T khai nhận không có nên HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án.

[5]. Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật HN&GĐ năm 2014; Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vì Thị L đối với anh Bùi Văn T về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Vì Thị L được ly hôn anh Bùi Văn T.

2. *Về con chung:* Giao con chung là Bùi Vì Thị Lợi, sinh ngày 28/3/2017 cho anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục từ tháng 08/2023 trở đi cho đến khi cháu Lợi đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh T chưa yêu cầu chị L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn pháp luật vẫn bảo hộ các quyền của cha mẹ với con chưa thành niên (quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở; quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con). Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. *Về án phí*: Chị L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004481 ngày 05/05/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, nay chị L không phải nộp án phí nữa.

4. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án hoặc trích lục án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai theo qui định.

5. *Hướng dẫn thi hành án*: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHA huyện Lạc sơn;
- UBND xã Văn Nghĩa theo GCNKH số 36 ngày 04/12/2015;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng